

CHRISTMAS

I. New words (Từ mới)

		
Santa Claus: ông già Noel	Look: nhìn	Me: tôi

II. Poem "I like to see Christmas"

I like to see the stockings
I like to see the gifts
I like to see the bells
I like to see a Christmas tree
I like to see Santa Claus
Looking at me!

WORKSHEET








1. Listen and number (nghe và đánh số)

1	2	3	4	5	6	7	8	9
								
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2. Look then drag and drop (nhìn và chọn từ thích hợp)

bell	like	gift	Santa Claus	stocking	look
					
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3. Look and complete (nhìn tranh và điền 1 chữ cái để tạo thành từ đúng)

						
Lik__	B__ll	__ook	Stockin__	__e	Santa __laus	Gif__

4. Listen and match (Nghe và nối)

1. I like to see _____.

2. I like to see the _____.

3. I like to see the _____.

4. I like to see the _____.

5. I like to see a _____.

6. I like to see _____, looking at me.



5. Reorder Sắp xếp các từ đã cho thành câu đầy đủ

1. see at I to Santa Claus like looking me

1.								
----	--	--	--	--	--	--	--	--

2. to I see like the stockings

2.						
----	--	--	--	--	--	--

3. to the I see gifts like

3.						
----	--	--	--	--	--	--